

Số: 87 /2017/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 02 tháng 10 năm 2015 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 13358/TTr-SLĐTBXH ngày 05 tháng 6 năm 2017; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 4173/STP-VB ngày 16 tháng 5 năm 2017 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2617/TTr-SNV ngày 29 tháng 6 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2017. Bãi bỏ Quyết định số 87/2008/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Nội vụ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VP Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể TP;
- Các Ban HĐND.TP;
- Sở Nội vụ (3b); Công an TP (PC 13);
- VPUB: PVP/VX; Các Phòng CV; TTCB;
- Lưu:VT, (VX/Th2) An. 160.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Phong

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /2017/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về các lĩnh vực: lao động; việc làm; giáo dục nghề nghiệp; tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội (sau đây gọi chung là lĩnh vực lao động, người có công và xã hội); các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trụ sở làm việc của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đặt tại số 159 đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 38.291302; Fax: 38.294032;

Email: sldtbxh@tphcm.gov.vn;

Website: www.sldtbxh.hochiminhcity.gov.vn

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có tên gọi bằng tiếng Anh là DEPARTMENT OF LABOUR, INVALIDS AND SOCIAL AFFAIR (gọi tắt là DELISA).

Điều 2. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về toàn bộ kết quả hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên các mặt công tác của Sở được quy định trong Quy chế này.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lao động, người có công và xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Dự thảo văn bản quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở; Trưởng, Phó trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện theo quy định của pháp luật.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, tổ chức lại các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các vấn đề khác về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

4. Về lĩnh vực việc làm và bảo hiểm thất nghiệp:

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, giải pháp về việc làm, chính sách phát triển thị trường lao động của Thành phố theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

b) Hướng dẫn và thực hiện các quy định của pháp luật về:

- Chỉ tiêu và các giải pháp tạo việc làm tăng thêm;
- Chính sách tạo việc làm trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế tập thể, tư nhân;

- Chính sách việc làm đối với đối tượng đặc thù (người khuyết tật, người chưa thành niên, người cao tuổi và các đối tượng khác), lao động làm việc tại nhà, lao động dịch chuyển và một số đối tượng khác theo quy định của pháp luật;

- Bảo hiểm thất nghiệp.

c) Quản lý các tổ chức dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi hoặc nhận lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

d) Cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động cho lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật lao động.

5. Về lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác tuyển chọn người lao động đi làm việc ở nước ngoài thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

b) Hướng dẫn, tiếp nhận đăng ký hợp đồng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cá nhân và của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề ở nước ngoài có thời hạn dưới 90 ngày và kiểm tra, giám sát việc thực hiện đăng ký hợp đồng;

c) Thống kê số lượng các doanh nghiệp hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và số lượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

d) Thông báo cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài trở về nước nhu cầu tuyển dụng lao động ở trong nước; hướng dẫn, giới thiệu người lao động đăng ký tìm việc làm;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết theo thẩm quyền các yêu cầu, kiến nghị của tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

6. Về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp:

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp ở địa phương sau khi được phê duyệt;

b) Hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; tiêu chuẩn giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; quy chế tuyển sinh, quy chế thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp và việc cấp văn bằng, chứng chỉ nghề; chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên giáo dục nghề nghiệp và học sinh, sinh viên học nghề theo quy định của pháp luật; quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia sau khi được phân cấp; cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo thẩm quyền;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ quản lý và giáo viên giáo dục nghề nghiệp; tổ chức hội giảng giảng viên, giáo viên giáo dục nghề nghiệp, hội thi thiết bị giáo dục nghề nghiệp tự làm cấp thành phố, các hội thi có liên quan đến công tác học sinh, sinh viên học nghề.

7. Về lĩnh vực lao động, tiền lương:

a) Hướng dẫn việc thực hiện hợp đồng lao động, đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, giải quyết tranh chấp lao động và đình công; chế độ đối với người lao động trong sắp xếp, tổ chức lại và chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phá sản, doanh nghiệp giải thể, doanh nghiệp cổ phần hóa, giao, bán doanh nghiệp;

b) Hướng dẫn việc thực hiện chế độ tiền lương theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn chế độ, chính sách ưu đãi đối với lao động nữ, lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi, lao động chưa thành niên, lao động là người giúp việc gia đình và một số lao động khác;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về cho thuê lại lao động tại địa phương;

đ) Thống kê số lượng các doanh nghiệp cho thuê lại lao động, thực hiện việc cho thuê lại lao động, bên thuê lại lao động và số lượng người lao động thuê lại.

8. Về lĩnh vực bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện:

- a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị các Bộ, ngành có liên quan giải quyết những vấn đề về bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền;
- b) Tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định số lượng lao động tạm thời nghỉ việc đối với trường hợp doanh nghiệp xin tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất;
- c) Thực hiện chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

9. Về lĩnh vực an toàn lao động:

- a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động; Tuần lễ quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ; Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động;
- b) Hướng dẫn thực hiện kiểm tra các quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động trong phạm vi thành phố;
- c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động; việc thực hiện các chế độ bảo hộ lao động, chế độ độc hại cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và các hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;
- d) Hướng dẫn và triển khai công tác quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù về an toàn lao động; tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa đặc thù về an toàn lao động trên địa bàn thành phố;
- đ) Hướng dẫn về công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; tiếp nhận tài liệu và xác nhận việc khai báo, sử dụng các loại máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;
- e) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với Tổ chức huấn luyện theo thẩm quyền quy định;
- g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; chính sách, chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trên địa bàn thành phố;
- h) Chủ trì, phối hợp tổ chức điều tra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng làm bị thương từ 02 người lao động trở lên; điều tra lại tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng đã được người sử dụng lao động điều tra nếu có khiếu nại, tố cáo hoặc khi xét thấy cần thiết;
- i) Tiếp nhận tài liệu thông báo việc tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động trên địa bàn quản lý;

10. Về lĩnh vực người có công:

- a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật đối với người có công với cách mạng;
- b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng, các công trình ghi công liệt sĩ; quản lý các công trình ghi công liệt sĩ theo phân cấp trên địa bàn;

c) Chủ trì, phối hợp tổ chức công tác tiếp nhận và an táng hài cốt liệt sĩ; thông tin, báo tin về mộ liệt sĩ; thăm viếng mộ liệt sĩ, di chuyển hài cốt liệt sĩ;

d) Tham gia Hội đồng giám định y khoa thành phố về giám định thương tật và tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật đối với người có công với cách mạng;

đ) Quản lý đối tượng, hồ sơ đối tượng và kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ;

e) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đối tượng chính sách được vào nuôi dưỡng tại Trung tâm Dưỡng lão Thị Nghè; đối tượng được cấp đất mai táng, lưu cốt tại Nghĩa trang chính sách thành phố và đối tượng được tổ chức tang lễ tại Nhà Tang lễ thành phố;

g) Hướng dẫn và tổ chức các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; quản lý và sử dụng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” thành phố.

11. Về lĩnh vực bảo trợ xã hội:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách xã hội trên địa bàn thành phố;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam và các đề án, chương trình về bảo trợ xã hội khác có liên quan;

c) Tổng hợp, thống kê số lượng người cao tuổi, người khuyết tật, người rời nhiều tâm trí, người tâm thần, đối tượng trợ giúp xã hội thường xuyên, đột xuất và đối tượng bảo trợ xã hội khác;

d) Phát triển mạng lưới cơ sở bảo trợ xã hội; hướng dẫn, tổ chức cung cấp các dịch vụ công tác xã hội, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi và các loại hình cơ sở khác có chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố;

đ) Tổ chức, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.

12. Về lĩnh vực giảm nghèo

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo, Nghị quyết đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và các chính sách giảm nghèo trên địa bàn thành phố;

b) Tổng hợp, thống kê số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố;

c) Tham mưu Ban chỉ đạo giảm nghèo bền vững thành phố thực hiện việc xây dựng, tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung chương trình giảm nghèo bền vững của thành phố;

d) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổ chức thực hiện các chính sách và giải pháp hỗ trợ của chương trình giảm nghèo bền vững theo phương pháp giảm nghèo đa chiều;

đ) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện cơ chế phối hợp và quản lý sử dụng các nguồn vốn tín dụng ưu đãi và các nguồn vận động tài trợ cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố.

13. Về lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc trẻ em:

- a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, mô hình, dự án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em;
- b) Tổ chức, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; các chế độ, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em;
- c) Quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em thành phố theo quy định của pháp luật.

14. Về lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội:

- a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực về phòng, chống mại dâm; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức quản lý, triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện, quản lý người nghiện tái hòa nhập cộng đồng, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán theo phân cấp, ủy quyền;
- b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý người sử dụng ma túy, người nghiện ma túy và cai nghiện ma túy. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức quản lý đối với các cơ sở điều trị nghiện bắt buộc, cơ sở điều trị nghiện tự nguyện, cơ sở quản lý sau cai nghiện, cơ sở hỗ trợ nạn nhân theo phân cấp, ủy quyền.

15. Về lĩnh vực bình đẳng giới:

- a) Hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào việc xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; tham mưu tổ chức thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương;
- b) Là cơ quan thường trực của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ và Bình đẳng giới thành phố, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban và sử dụng bộ máy của mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban;
- c) Quản lý và tham mưu hoạt động của Quỹ Vì sự tiến bộ phụ nữ thành phố.

16. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

17. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội của địa phương.

18. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

19. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn.

20. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực được giao.

21. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố.

22. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

23. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

24. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

25. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở theo hướng dẫn của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ và theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

26. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

27. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

28. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Ban hành các văn bản hành chính thuộc thẩm quyền của Sở về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

2. Xây dựng và ban hành các văn bản, hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quy định của nhà nước về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội;

3. Kiểm tra, thanh tra nhà nước đối với các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở, các tổ chức xã hội và công dân trên địa bàn thành phố trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội;

4. Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm chính sách và chủ trương của Nhà nước trong các lĩnh vực thuộc ngành lao động - thương binh và xã hội;

5. Thẩm định hồ sơ giải thể các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định pháp luật trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định;

6. Cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi theo Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ; Cấp mới, cấp lại, điều chỉnh hoặc thu hồi giấy phép

hoạt động chăm sóc người khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ. Tham mưu, đề xuất, có ý kiến đối với các dự án, chương trình, hoạt động hỗ trợ, viện trợ nhân đạo tại các đơn vị trực thuộc Sở;

7. Thẩm định các báo cáo về lao động, tiền lương trong các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố làm chủ sở hữu;

8. Tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Chế độ làm việc

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm việc theo chế độ thủ trưởng. Giám đốc là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; báo cáo trước Hội đồng nhân dân thành phố, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về lĩnh vực hoạt động của Ngành;

Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở; Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách một hoặc một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

Căn cứ quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Sở: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc;

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có 9 phòng và 01 Chi cục, gồm: Văn phòng (bao gồm công tác y tế); Thanh tra; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Người có công; Phòng Việc làm - An toàn lao động; Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội; Phòng Giáo dục nghề nghiệp; Phòng Bảo trợ xã hội; Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới; Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội là cơ quan hành chính, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định. Cơ cấu tổ chức của Chi cục có không quá 03 phòng.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (đính kèm phụ lục); trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành và tùy theo tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ công tác, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị gồm có cấp trưởng và không quá 03 cấp phó. Tùy theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của từng đơn vị mà Giám đốc Sở quyết định bổ nhiệm số lượng cấp phó nhiều hoặc ít hơn số lượng đã quy định cho phù hợp.

4. Biên chế hành chính và sự nghiệp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được Ủy ban nhân dân thành phố giao trong tổng số chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp của thành phố.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Chương IV **CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 7. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố

1. Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo, trình bày và cung cấp tài liệu cho Hội đồng nhân dân thành phố, trả lời chất vấn hoặc kiến nghị của Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề của ngành lao động - thương binh và xã hội.

2. Giám đốc Sở báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình và kết quả tổ chức hoạt động của ngành; dự các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các lĩnh vực Sở được phân công phụ trách.

3. Giám đốc Sở báo cáo, xin chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền; không được chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở lên Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Đối với những vấn đề đang bàn giữa Sở với các Sở - ngành khác và Ủy ban nhân dân quận - huyện nhưng chưa có sự nhất trí thì Sở phải báo cáo đầy đủ các ý kiến đóng góp cùng với kiến nghị của Sở để Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 8. Đối với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Sở tiếp nhận sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tham dự đầy đủ các cuộc họp và tập huấn nghiệp vụ do Bộ và các cơ quan thuộc Bộ triệu tập.

2. Khi chỉ đạo hoặc hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc các chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên mà Sở xét thấy chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, Sở phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Các kiến nghị của Sở với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có liên quan đến chủ trương, chính sách lớn của Thành phố, Giám đốc Sở phải xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố trước khi báo cáo Bộ.

Điều 9. Đối với các Sở - ngành thành phố

1. Các văn bản quy phạm pháp luật do Sở dự thảo trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành liên quan đến chủ trương, chính sách về lao động, người có công và xã hội đều phải thông qua Sở Tư pháp và các Sở - ngành chức năng liên quan thống nhất ý kiến đề xuất trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Các vấn đề liên quan đến Sở - ngành khác khi Sở báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phải có ý kiến của các Sở - ngành bằng văn bản.

Điều 10. Đối với Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Phối hợp, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong việc thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về chuyên môn nghiệp vụ do Sở phụ trách nhằm giúp Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong việc quản lý.

2. Sở trực tiếp chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội của quận, huyện. Hỗ trợ Ủy ban nhân dân các quận, huyện tăng cường củng cố bộ máy quản lý Ngành ở địa phương.

Điều 11. Đối với các tổ chức Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố

1. Đối với các Ban của Thành ủy, Sở có mối quan hệ trực tiếp để báo cáo, tiếp nhận những định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy.

2. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Sở nhằm tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể tham gia ý kiến với Sở trong việc tổ chức thực hiện chế độ chính sách có liên quan đến ngành.

3. Đối với những vấn đề lớn, có liên quan đến đoàn thể nào thì Giám đốc Sở có lịch làm việc hoặc trao đổi bằng văn bản với lãnh đạo của đoàn thể đó trước khi trình Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những trường hợp đã được bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 02 tháng 10 năm 2015 có hiệu lực, nếu sau khi sắp xếp, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức của

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội mà thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

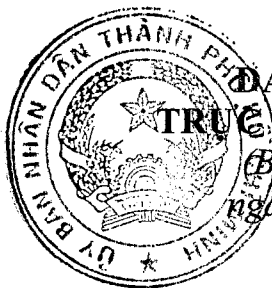
Điều 13. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác, các mặt hoạt động của Sở; ban hành Quy chế làm việc của Sở; tổ chức sắp xếp các phòng, ban, bố trí cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của Ngành, đảm bảo phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về lao động, người có công và xã hội trên địa bàn thành phố.

Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Phong



**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
TRỰC THUỘC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /2017/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
1	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình	
2	Ban Quản trang thành phố	
3	Cơ sở cai nghiện ma túy Bình Triệu	
4	Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2	
5	Làng thiếu niên Thủ Đức	
6	Nhà Tang lễ thành phố	
7	Trung tâm Bảo trợ Dạy nghề và tạo việc làm cho người tàn tật	
8	Trung tâm bảo trợ người tàn tật Hiệp Bình Chánh	
9	Trung tâm bảo trợ trẻ tàn tật mồ côi Thị Nghè	
10	Trung tâm bảo trợ xã hội Bình Đức	
11	Trung tâm bảo trợ xã hội Chánh Phú Hòa	
12	Trung tâm bảo trợ xã hội Tân Hiệp	
13	Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lá	
14	Trung tâm công tác xã hội trẻ em	
15	Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh	
16	Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố	
17	Trung tâm dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động	
18	Trung tâm Dưỡng lão Thị Nghè	
19	Trung tâm điều dưỡng người bệnh tâm thần	
20	Trung tâm điều dưỡng tâm thần Tân Định	
21	Trung tâm giáo dục dạy nghề thiếu niên thành phố	
22	Cơ sở cai nghiện ma túy - Bảo trợ xã hội Phú Văn	
23	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức	
24	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa	

STT	TÊN ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
25	Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình	
26	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Gia Định	
27	Trung tâm Giáo dục và Phát triển Kinh tế mới DakRu	
28	Trung tâm Hỗ trợ xã hội thành phố	
29	Viện khoa học An toàn, Vệ sinh lao động Thành phố Hồ Chí Minh	
30	Trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ người bại liệt Thạnh Lộc	
31	Trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Gò Vấp	
32	Trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Linh Xuân	
33	Trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Tam Bình	
34	Cơ sở cai nghiện ma túy Thủ Đức	
35	Trường Cao đẳng Nghề thành phố	
36	Trường Nghiệp vụ nhà hàng thành phố	
37	Trung tâm Giảm nghèo đa chiều thành phố	
38	Văn phòng Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố	
39	SOS Làng trẻ em thành phố	
40	Trường Hermann Gmeiner	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ